

Bản án số: 53/2022/DS-ST

Ngày 05-9-2022

V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi (hộ)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Quốc Văn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Lệ Hoa

2. Ông Trần Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 100/2022/TLST – DS ngày 27 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng góp hụi (hộ) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 216/2022/QĐXX - ST ngày 01 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị M, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 9, xã T, huyện Thới Bình, Cà Mau.

Bị đơn: 1. Bà Phan Thị Bé H, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Hiện đang chấp hành án tại trại giam Cái Tàu.

2. Ông Lưu Bé N, sinh năm 1970 (chồng bà Bé H, vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 9, xã T, huyện Thới Bình, Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22-6-2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị M trình bày:

Ngày 20/8/2016 chị M có khai dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, gồm 45 hụi viên, bà Bé H có tham gia chơi 03 chân, đã hốt hết. Sau khi hốt bà Bé H đã góp lại được 42 lần, còn 09 lần (tổng của ba chân) không đóng cho chị M với số tiền 18.000.000 đồng.

Ngày 10/02/2017 chị M có khai dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, gồm 36 hụi viên, bà Bé H có tham gia chơi 02 chân, đã hốt hết. Sau khi hốt bà Bé H đã góp lại được 33 lần, còn 06 lần (tổng của hai chân) không đóng cho chị M với số tiền 12.000.000 đồng.

Ngày 15/02/2017 chị M có khai dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, gồm 37 hụi viên, bà Bé H có tham gia chơi 02 chân, đã hốt hết. Sau khi hốt bà Bé H đã góp lại được 34 lần, còn 06 lần (tổng của hai chân) không đóng cho chị M với số tiền 12.000.000 đồng.

Ngày 05/11/2017 chị M có khai dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, gồm 28 hụi viên, bà Bé H có tham gia chơi 01 chân, đã hốt. Sau khi hốt bà Bé H đã góp lại được 25 lần, còn 03 lần không đóng cho chị M với số tiền 6.000.000 đồng.

Ngày 25/9/2018 chị M có khai dây hụi 3.000.000 đồng/tháng, gồm 34 hụi viên, bà Bé H có tham gia chơi 01 chân, đã hốt. Sau khi hốt bà Bé H đã góp lại được 17 lần, còn 17 lần không đóng cho chị M với số tiền 51.000.000 đồng.

Tổng số 9 dây hụi hụi bà Bé H còn nợ chị M số tiền 99.000.000 đồng (chín mươi chín triệu đồng). Chị M không yêu cầu tính lãi.

Theo biên bản ghi lời khai ngày 08/7/2022 bà Phan Thị Bé H trình bày:

Bà thống nhất thanh toán cho bà M số tiền 99.000.000 đồng (chín mươi chín triệu đồng).

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp cho ông Bé N nhưng chị không có ý kiến.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Yêu cầu của chị M đối với bà Bé H, ông Bé N là có cơ sở chấp nhận. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch chị M được nhận lại án phí, bà Bé H, ông Bé N phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, việc tranh chấp giữa các đương sự nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Ông Bé N, bà Bé H được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai: Bà Bé H đề nghị xét xử vắng mặt, còn ông Bé N vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

Về nội dung tranh chấp:

[1] Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Giữa chị M với bà Bé H có tham gia hợp đồng góp hụi với nhau, chị M là chủ hụi, bà Bé H là hụi viên. Các đương sự tham gia góp hụi trên cơ sở tự nguyện. Vì vậy giao dịch về hụi giữa các đương sự nói trên là thực tế có xảy ra và hợp pháp.

[2] Bà Bé H thống nhất thanh toán cho chị M số tiền 99.000.000 đồng. Mặt khác, tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2022/HS-ST ngày 18/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau (đã có hiệu lực pháp luật) thể hiện: “Bị cáo Bé H làm chủ hụi số tiền hoa hồng được hưởng cũng nhằm mục đích, sử dụng chung cho gia đình”, tại bản án này ông Bé N tự nguyện bồi thường tiền cho các bị hại trong đó có chị M, sự tự nguyện của ông Bé N được Hội đồng xét xử chấp nhận. Xét thấy, bà Bé H, ông Bé N không thanh toán dứt điểm số tiền hụi còn nợ cho chị M là vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên cần buộc bà Bé H, ông Bé N có trách nhiệm liên đới thanh toán cho chị M số tiền 99.000.000 đồng (chín mươi chín triệu đồng), chị M không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

Bà Bé H, ông Bé N chậm thực hiện nghĩa vụ đối với số tiền nêu trên thì phải chịu lãi suất chậm trả theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do chấp nhận yêu cầu của chị M nên chị M không phải chịu tiền án phí, số tiền nộp tạm ứng án phí chị M được nhận lại. Bà Bé H, ông Bé N phải chịu án phí số tiền 4.950.000 đồng = (99.000.000 x 5%).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bà Phan Thị Bé H, ông Lưu Bé N.

Áp dụng các Điều 471, 468 của Bộ luật dân sự; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị M đối với bà Phan Thị Bé H, ông Lưu Bé N. Buộc bà Phan Thị Bé H, ông Lưu Bé N có trách nhiệm liên đới thanh toán cho chị M số tiền 99.000.000 đồng (chín mươi chín triệu đồng)

Nếu bà Bé H, ông Bé N chậm thực hiện nghĩa vụ trên cho chị M thì phải chịu lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của bộ luật dân sự.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngày 24/6/2022 chị M nộp tạm ứng án phí số tiền 2.475.000 đồng (hai triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015069 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình được nhận lại. Bà Bé H, ông Bé N phải chịu án phí số tiền 4.950.000 đồng (bốn triệu chín trăm năm mươi lăm ngàn đồng).

[3] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị M được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Bé N, bà Bé H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKS huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Quốc Văn